

TRAN VAN GIAU AND THE PROCESS OF REVOLUTIONARY CAMPAIGNING TOWARDS SEIZING POWER IN SOUTHERN VIETNAM (1941 - 1945)

Thai Van Tho

Foreign Trade University, Ho Chi Minh City Campus

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	29/7/2024	During the years 1941 - 1945, Tran Van Giau and his colleagues promoted the process of gathering, building and developing revolutionary forces in Southern Vietnam towards seizing power in the August Revolution of 1945. Using two main research methods: historical method and logical method, the research results have clearly shown the important role and contributions of Cochinchina Regional Committee Secretary Tran Van Giau in the victory of the August Revolution in Saigon and Southern Vietnam. The research results also show that it is the dynamism and revolutionary creativity with the spirit of initiative, daring to think, daring to do, daring to take responsibility before the Party and the nation of Tran Van Giau and Cochinchina Regional Committee that led the speedy revolution which was like a "race against time" to have miraculous success. At the same time, in the process of revolutionary campaigning towards seizing power in Southern Vietnam, there were also many lessons learned about revolutionary leadership and direction that still retain value to present.
Revised:	30/9/2024	
Published:	30/9/2024	
KEYWORDS		
Contributions		
Roles		
Tran Van Giau		
August Revolution in Southern Vietnam		
From 1941 to 1945		

TRẦN VĂN GIÀU VỚI QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI GIÀNH CHÍNH QUYỀN Ở NAM BỘ (1941 - 1945)

Thái Văn Thơ

Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	29/7/2024	Trong những năm 1941 – 1945, Trần Văn Giàu cùng với những đồng sự xúc tiến quá trình tập hợp, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở Nam Bộ tiến tới giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Với việc sử dụng hai phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp lịch sử và phương pháp logic, kết quả nghiên cứu đã chỉ rõ vai trò, những đóng góp quan trọng của Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ Trần Văn Giàu trong thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Sài Gòn và Nam Bộ. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy chính sự năng động, sáng tạo cách mạng với tinh thần chủ động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và dân tộc của Trần Văn Giàu và Xứ ủy Nam Kỳ mà cuộc vận động cách mạng thần tốc như “chạy đua với thời gian” đã thành công diệu kỳ. Đồng thời, trong quá trình vận động cách mạng tiến tới giành chính quyền ở Nam Bộ cũng có nhiều bài học kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng đến nay vẫn vẹn nguyên giá trị.
Ngày hoàn thiện:	30/9/2024	
Ngày đăng:	30/9/2024	
TỪ KHÓA		
Đóng góp		
Vai trò		
Trần Văn Giàu		
Cách mạng tháng Tám ở Nam Bộ		
Những năm 1941-1945		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10829>

Email: thaivantho.cs2@ftu.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

417

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong thời gian qua, những kết quả nghiên cứu có liên quan đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và quá trình đấu tranh giành chính quyền ở Nam Bộ năm 1945 đã được công bố trong một số công trình tiêu biểu. PGS.TS Nguyễn Mạnh Hà nhận định Cách mạng tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng mang tính thời đại sâu sắc, có tính dân tộc, nhân dân rộng lớn và phổ biến; cuộc cách mạng triệt để, mang đậm tính nhân văn [1]. Sử gia Trần Nam Tiến khẳng định Cách mạng tháng Tám năm 1945 của Việt Nam thực sự là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga, nằm trong quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới. Trong bối cảnh thế giới và Đông Dương có nhiều thay đổi, Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã nhận định đúng tình hình, đón đúng và tận dụng triệt để thời cơ lịch sử “ngàn năm có một” để giành thắng lợi trọn vẹn [2]. Nhận định về đặc điểm của Cách mạng tháng Tám ở Sài Gòn Nam Bộ, chính “người trong cuộc” Trần Văn Giàu khẳng định sự thành công diệu kỳ trong việc lập “đạo quân chính trị” tập hợp lực lượng để khởi nghĩa. Ở Sài Gòn, cái quyết định khởi nghĩa là kết quả sau cùng của mấy hội nghị kéo dài, trong đó hai chiến lược đối chọi nhau gay gắt; một cách chỉ đạo khởi nghĩa gắn sát với khoa học và nghệ thuật khởi nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin [3]. Võ Xuân Đàn khẳng định Trần Văn Giàu là một trí thức cách mạng lớn của Việt Nam, ở cương vị nào ông cũng phấn đấu không mệt mỏi để hoàn thành nhiệm vụ. Dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước dân, trước Đảng là tính cách của một nhà cách mạng đầy bản lĩnh, trí tuệ [4]. Nghiên cứu của Tạ Ngọc Tấn cũng cho rằng Trần Văn Giàu luôn là một người yêu nước đầy nhiệt huyết, nhà cách mạng triệt để, không khoan nhượng, không chỉ là một người bộc trực, năng động, nhiều sáng kiến, có tài hùng biện mà còn luôn đi tiên phong sẵn sàng đối đầu với hiểm nguy, gian khổ, hết lòng vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng, giành độc lập, tự do cho dân tộc; một nhân cách lớn trong cách mạng và khoa học [5]. Tác giả Nguyễn Văn Tâm cho rằng trong quá trình lãnh đạo những năm 1930 - 1945, Xứ ủy Nam Kỳ đã vận dụng một cách linh hoạt, chủ động, sáng tạo từng bước đưa phong trào cách mạng ở Nam Kỳ đi theo đúng quy luật khách quan của cả nước; sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ đã đóng góp to lớn vào phong trào cách mạng ở Nam Kỳ nói riêng và Việt Nam nói chung [6]. Nhà sử học Hà Minh Hồng cho rằng Thanh niên Tiền phong - tổ chức quần chúng chính trị dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ ủy Nam Kỳ, bằng những hình thức và loại hình tập hợp lực lượng thích hợp, tận dụng điều kiện công khai hợp pháp của chế độ thuộc địa, chỉ trong thời gian ngắn, đã làm nên sức mạnh thần kỳ lớn nhanh như Phù Đổng, góp vào bão táp cách mạng mùa thu năm ấy sức mạnh quật khởi của cả dân tộc Việt Nam [7]. Tác giả Võ Văn Thập cũng cho rằng Thanh niên Tiền phong ra đời đã giải quyết được những vấn đề quan trọng và cấp bách của cách mạng Nam Bộ lúc bấy giờ về chuẩn bị lực lượng cách mạng, hình thức tập hợp lực lượng, hình thức khởi nghĩa... [8]. Trong một nghiên cứu khác, tác giả Võ Văn Thập cho rằng sau khi khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, tổ chức Đảng ở Nam Kỳ rơi vào tình trạng khủng hoảng, sự chỉ đạo của Trung ương có lúc bị gián đoạn. Trong hoàn cảnh đó, việc phục hồi tổ chức Đảng để lãnh đạo, tập hợp lực lượng sẵn sàng cho Cách mạng tháng Tám ở Nam Kỳ đã dẫn đến sự hình thành hai Xứ ủy nhưng hoạt động thiếu thống nhất với nhau [9].

Như vậy, nghiên cứu về Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam nói chung và Nam Bộ nói riêng đã được đề cập phân tích trong một số công trình tiêu biểu. Phần lớn các công trình đã công bố tập trung phân tích chỉ rõ diễn biến chính, kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, riêng ở Nam Bộ cũng có ít công trình nghiên cứu đề cập đến vai trò của lực lượng Thanh niên Tiền phong, của Xứ ủy Nam Kỳ trong quá trình vận động đấu tranh giành chính quyền ở Sài Gòn, Nam Bộ năm 1945. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào phân tích chỉ rõ vai trò, đóng góp quan trọng của Trần Văn Giàu và Xứ ủy Nam Kỳ trong thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Nam Bộ năm 1945. Trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu trước đó, công trình nghiên cứu này bước đầu góp phần phân tích, nêu bật vai trò, những đóng góp lớn của Trần Văn Giàu cùng với Xứ ủy Nam Kỳ trong tiến trình vận động cách mạng tiến tới giành chính quyền ở Nam Bộ những năm 1941 – 1945.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để phân tích, chỉ rõ cũng như nêu bật quá trình hoạt động cách mạng, vai trò và đóng góp lớn của Trần Văn Giàu cùng với Xứ ủy Nam Kỳ trong tiến trình vận động cách mạng tiến tới giành chính quyền ở Nam Bộ những năm 1941 – 1945, tác giả công trình nghiên cứu này đã vận dụng các phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp lịch sử và phương pháp logic bên cạnh sự khảo cứu, phân tích và đánh giá các nguồn tài liệu liên quan.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Những hoạt động cách mạng của Trần Văn Giàu từ năm 1929 đến năm 1940

Trần Văn Giàu (1911 – 2010) quê quán xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tân An nay là tỉnh Long An. Từ thuở thiếu niên, Trần Văn Giàu đã sớm bộc lộ tinh thần yêu nước. Năm 17 tuổi (năm 1928), Trần Văn Giàu được gia đình cho đi du học và học tại Đại học Toulouse. Sang Pháp du học, ông có mục tiêu lớn lao trở về nước với hai tấm bằng tiến sĩ để không phụ sự kỳ vọng của gia đình. Tuy nhiên, những năm tháng sinh sống, học tập tại Pháp đã dẫn chàng thanh niên yêu nước Trần Văn Giàu đến một con đường khác mà nhiều năm sau đó tên ông luôn nằm trong diện theo dõi sát sao của mật thám chính quyền thực dân. Tháng 3 năm 1929, Trần Văn Giàu được kết nạp vào Đảng Cộng sản Pháp và tích cực tham gia phong trào đấu tranh của công nhân, phong trào của công nhân và du học sinh người Việt tại Pháp. Tháng 5 năm 1930, ông và nhiều sinh viên Việt Nam bị bắt giam và trục xuất về nước khi tham gia biểu tình trước Điện Élysée (dinh tổng thống Pháp) đòi thả những chiến sĩ tham gia khởi nghĩa Yên Bái bị chính quyền thực dân bắt. Đầu năm 1931, Trần Văn Giàu bí mật sang Pháp hoạt động và đến cuối tháng 4 năm 1931, ông sang Liên Xô học tại trường Đại học Phương Đông ở Moscow. Sau khi hoàn thành việc học tập ở Liên Xô, ông trở về nước. Tháng 2 năm 1933, Trần Văn Giàu tiếp tục bị chính quyền thực dân Pháp bắt giam tại Khám Lớn (Sài Gòn) và kết án 5 năm tù treo về tội “vô gia cư”. Tháng 8 năm 1933, ông được cử làm Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ. Đến năm 1935, sau khi tham dự Đại hội Đảng lần thứ I tại Ma Cao (Trung Quốc) vừa trở về nước ông lại bị bắt giam ở Khám Lớn lần thứ ba với án tù 5 năm và trong những năm tù đầy này cho đến khi vượt ngục (năm 1941), chính quyền thực dân đã giam cầm, luân chuyển ông qua nhiều nhà tù khắc nghiệt, từ Khám Lớn, Côn Đảo “địa ngục trần gian” cho đến cảng Tà Lài (Đồng Nai) rừng thiêng nước độc. Mặc dù ở trong cảnh ngục tù nhưng Trần Văn Giàu cùng những đồng chí của mình đã biến nhà tù thực dân thành “trường học cách mạng”, không ngừng đấu tranh chống các chính sách cai trị, áp bức, hà khắc của chính quyền thực dân, tiến hành đào tạo các cán bộ cho cách mạng và bản thân ông cũng trở thành “giáo sư đỏ” với những công tác tuyên truyền, huấn luyện, đào tạo và gieo mầm cách mạng trong nhiều thành phần tại các trại giam nơi ông bị đưa đến.

3.2. Hoạt động của Xứ ủy Nam Kỳ những năm 1939 - 1940

Kể từ khi thành lập (năm 1930), Xứ ủy Nam Kỳ không ngừng đẩy mạnh phát triển công tác tổ chức, xây dựng Đảng và đoàn thể. Đến tháng 2 năm 1939, ở Nam Kỳ đã có một Ban Chấp ủy cho vùng Sài Gòn – Chợ Lớn và bốn ủy ban liên tỉnh: liên tỉnh Gia Định, liên tỉnh Mỹ Tho, liên tỉnh Cần Thơ, liên tỉnh Long Xuyên với 150 chi bộ, có 1.089 đảng viên chính thức, 33.469 tranh đấu, 24.021 quần chúng và hội viên. Thêm vào các tổ chức ấy còn có Ủy ban “Cao su” của đồn điền Lộc Ninh (Thủ Dầu Một) có 21 đảng viên và chi bộ Lộc Ninh với 6 đảng viên và 2.500 quần chúng [10, tr.440]. Từ ngày 05 – 07/02/1939, Hội nghị toàn thể của Xứ ủy Nam Kỳ họp tại Sài Gòn đã ra quyết định gồm những nội dung lớn như thận trọng trong kết nạp các đồng chí, tổ chức các cơ quan huấn luyện, tổ chức chi bộ trong những người thất nghiệp, tổ chức bán báo và sách hợp pháp của Đảng, hợp pháp hóa sự tồn tại của các hội quần chúng, giới thiệu những người cảm tình làm ứng cử vào các hội đồng kỳ mục, thành lập các hợp tác xã nông dân, lập ra các ủy ban phụ trách việc lập các cơ quan hợp pháp, thay đổi tên của Đoàn “Thanh niên tân tiến” thành “Thanh niên dân chủ”, tuyên truyền trong thanh niên Cao Đài, thành lập một ủy ban phụ trách công tác tuyên truyền trong học sinh, những thủ đoạn phản ứng lại có hiệu quả chống sự áp bức... [10, tr.446-447].

Ngày 01/9/1939, quân Đức tấn công Ba Lan, ngày 03/9/1939, Anh và Pháp tuyên chiến với Đức, chiến tranh thế giới thứ hai chính thức bùng nổ và ngày càng lan rộng. Đến tháng 11 năm 1939, tại Bà Điểm, Hóc Môn (Sài Gòn), Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ sáu được tổ chức. Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, Nghị quyết Trung ương 6 đã xác định: “Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập [...], phong trào cách mạng thế giới sẽ càng to rộng, mạnh mẽ, những lò lửa cách mệnh thế giới tất nhiên sẽ bùng cháy. Sự bóc lột tàn ác của đế quốc Pháp ở Đông Dương để cung cấp cho chiến tranh sẽ làm cho dân Đông Dương ngày càng cách mệnh hóa. Cuộc cách mệnh đánh đổ đế quốc Pháp của các dân tộc Đông Dương nhất định sẽ bùng nổ [...]. Ngày nay phải thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương để tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến thối nát, giải phóng các dân tộc Đông Dương làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Nội dung và đặc điểm của Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương là hình thức liên hiệp tất cả các dân tộc Đông Dương dưới nền thống trị đế quốc Pháp, tất cả các giai cấp, các đảng phái, các phần tử phản đế muốn giải phóng cho dân tộc, để tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, chống xâm lược phát xít, đánh đổ đế quốc Pháp, vua chúa bôn xur và tất cả bọn tay sai của đế quốc đòi hòa bình cơm áo, thực hiện nền độc lập hoàn toàn cho các dân tộc Đông Dương với quyền dân tộc tự quyết” [10, tr.536-537]. Đến thời điểm này, Đảng đã có sự thay đổi chiến lược cách mạng đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đề cao nhiệm vụ giải phóng để thực hiện độc lập hoàn toàn cho Đông Dương.

Đến năm 1940, công tác Đảng và các hội quần chúng ở Nam Kỳ về phương diện tổ chức có sự phát triển, thậm chí là phát triển nhất trong ba kỳ. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 tháng 11 năm 1940 tại Đình Bảng (Bắc Ninh) đã ra nghị quyết trong đó nêu rõ: “Mặc dù đế quốc khủng bố gắt gao, Đảng vẫn luôn luôn phát triển, nhất là từ khi Pháp bại trận tháng 6, Đảng và các tổ chức do Đảng lãnh đạo nảy nở nhanh chóng. Đặc biệt là Đảng bộ Nam Kỳ. Trong vòng ba tháng, từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 10 (năm 1940), số đồng chí Nam Kỳ tăng 60% [...]. Riêng ở Nam Kỳ, Đảng bộ ở đây có đến 30% quần chúng nhân dân có xu hướng cộng sản [...]. Duy chỉ có Nam Kỳ là các tổ chức được tương đối phát triển một cách đều đặn. Hiện nay, ở Nam Kỳ, Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế đã thống nhất từ các làng đến tỉnh và đương đi đến thống nhất toàn xứ” [11, tr.59-63]. Bên cạnh đó, công tác công vận, nông dân, binh vận, thanh niên vận và phụ nữ vận ở Nam Kỳ đến thời điểm này cũng thu được nhiều kết quả hơn so với hai kỳ còn lại.

Khi chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, ở Đông Dương, chính quyền thực dân Pháp đã “triệt để vơ vét sức người sức của để cung cấp cho chiến tranh” [12, tr.362]. Ở Nam Kỳ, thực dân Pháp thủ tiêu các quyền tự do dân chủ, các cuộc hội họp đều bị cấm, tiến hành khủng bố gắt gao Đảng Cộng sản Đông Dương, cấm và đóng cửa tất cả các báo tiến bộ, bắt bớ, tù đầy nhiều cán bộ, đảng viên kiên trung, lập ra nhiều nhà tù ở Tà Lài (Đồng Nai), Bà Rá (Bình Phước) để giam cầm, tra khảo những người yêu nước, hoạt động cách mạng. Đến tháng 6 năm 1940, quân Đức tấn công đánh chiếm nước Pháp, chính phủ Pháp đầu hàng nhanh chóng. Với việc lãnh đạo một đảng bộ mạnh nhất so với Bắc và Trung Kỳ, vì không liên lạc được với bộ phận Trung ương còn lại ở Bắc và nhận thấy tình hình “thuận lợi”, cộng với việc Pháp – Thái cũng đang xảy ra chiến tranh, Xứ ủy Nam Kỳ đã lãnh đạo phát động cuộc khởi nghĩa vào đêm 22 rạng ngày 23/11/1940 ở Nam Kỳ. Khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 do Xứ ủy Nam Kỳ tự khởi xướng, lãnh đạo đã thất bại nhanh chóng và “giặc Pháp khủng bố hết sức dữ dội nhiều hơn (khởi nghĩa) Yên Bái, hơn Xô viết Nghệ - Tĩnh, tổn thất của hàng ngũ cách mạng cực kỳ lớn” [12, tr.376]. Sau khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, hệ thống cơ sở tổ chức Đảng ở Nam Kỳ bị chính quyền thực dân đánh phá tan vỡ gần hết. Nhiều cán bộ, đảng viên ở Nam Kỳ bị bắt giam, tù đầy hoặc bị thủ tiêu; những cán bộ lãnh đạo còn lại tự động phân tán, rút vào hoạt động bí mật chờ thời cơ. Liên lạc với Trung ương của Xứ ủy Nam Kỳ tiếp tục bị cắt đứt và rơi vào thế “nằm chờ”. Do đó, yêu cầu cấp bách đặt ra cho cách mạng ở Nam Kỳ bấy giờ là phải nhanh chóng tiến hành tập hợp, xây dựng lại lực lượng cách mạng, khôi phục hệ thống tổ chức Đảng các cấp và các phong trào quần chúng ở địa phương càng sớm càng tốt,

nhất là khi quân Nhật đã kéo vào đến Nam Kỳ và cùng với thực dân Pháp tăng cường đẩy mạnh các hoạt động vơ vét, bóc lột nhân dân để cung cấp cho chiến tranh.

3.3. Trần Văn Giàu với quá trình vận động cách mạng tiến tới giành chính quyền ở Nam Bộ (1941 - 1945)

3.3.1. Vượt ngục Tà Lài, bắt liên lạc lại với những đồng chí hoạt động cách mạng, đẩy mạnh công tác tư tưởng, chính trị và vận động quần chúng

Đầu tháng 3 năm 1941, Trần Văn Giàu cùng một số đồng chí ở nhà tù Tà Lài tiến hành vượt ngục thành công và ông lên Đà Lạt ẩn náu một thời gian nhằm tránh sự theo dõi của mật thám chính quyền thực dân. Từ năm 1941 đến trước tháng 10 năm 1943, Trần Văn Giàu đã đi hoạt động trong nhiều địa phương, từ Đà Lạt đến Phú Lạc (Bình Chánh), rồi đi U Minh, Rạch Giá... Tại những nơi đến, ông tìm cách bắt liên lạc lại với những đồng chí cũ đã từng hoạt động cách mạng. Sau khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 thất bại, không chỉ tổ chức cơ sở đảng, lực lượng cách mạng và phong trào quần chúng bị tổn thất nặng nề, tan rã phần lớn mà ngay cả tinh thần chiến đấu của các cán bộ, đảng viên cách mạng còn lại cũng bị sa sút trầm trọng và rơi vào trạng thái “chờ xem thời cuộc”, thậm chí có nơi cán bộ, đảng viên chẳng dám hoạt động trở lại, thụt thủ “nằm chờ” bị động, bị quan cách mạng. Phong trào cách mạng ở Nam Kỳ rơi vào thoái trào và tưởng chừng không thể vực dậy được. Mặc dù bị mất liên lạc với Trung ương Đảng và không nhận được bất kỳ chỉ thị nào của cấp trên, song trong thời gian này chính những hoạt động tuyên truyền, giải thích, vận động cách mạng tích cực với sự năng động, chủ động, sáng tạo, căn cứ vào Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 6 năm 1939 cùng với những kinh nghiệm lãnh đạo, hoạt động cách mạng thực tiễn, Trần Văn Giàu đã gây được ảnh hưởng, tác động lớn tại nhiều địa phương, giúp cho quá trình xúc tiến tập hợp, gây dựng lại lực lượng, cơ sở cách mạng đạt nhiều kết quả sau đó.

3.3.2. Tiến hành khôi phục, xây dựng các cơ sở, tổ chức cách mạng phù hợp với tình hình mới, tham gia xây dựng tổ chức Đảng các cấp, các tổ chức quần chúng tại các địa phương và xác định đường lối cách mạng ở Nam Bộ

Trong những năm 1942 - 1943, Trần Văn Giàu cùng với những đồng sự tiến hành những hoạt động tuyên truyền cách mạng ở các địa phương với việc viết, biên tập, in ấn những tài liệu, sách tuyên truyền có nội dung chống “chủ nghĩa Pháp – Việt đề huề mới” của Pháp và chống “chủ nghĩa Đại Đông Á” của Nhật. Các tài liệu phổ biến, tuyên truyền mà ông và đồng sự xuất bản đã phân tích, chỉ rõ bản chất thực sự của các chủ thuyết mị dân, những cái bánh vẽ mới, “ngon cơm xam lược” mà thực dân và phát xít sử dụng nhằm lôi kéo, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân ở Nam Kỳ.

Trước tháng 10 năm 1943, hệ thống tổ chức Đảng ở Nam Kỳ từ Xứ ủy cho đến cơ sở đã bị chính quyền thực dân Pháp khủng bố, đàn áp mạnh nên bị phân tán và tan rã phần lớn. Những cán bộ, đảng viên trung kiên còn lại nhiều lần tái lập lại Xứ ủy nhưng cũng bấy nhiêu lần bị chính quyền thực dân đánh phá, tan vỡ. Vì vậy, yêu cầu cấp bách của cách mạng ở Nam Kỳ là phải nhanh chóng tiến hành khôi phục, xây dựng lại các cơ sở, tổ chức cách mạng, hệ thống tổ chức Đảng ở các cấp, nhất là cấp Xứ ủy. Để đáp ứng yêu cầu cách mạng mới, từ ngày 13 - 15/10/1943, tại nhà hương trưởng Trần Vinh Hoài ở xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho, một nhóm những đồng chí vượt ngục Tà Lài đã họp bàn chủ trương hoạt động và lập Xứ ủy Nam Kỳ mới. Hội nghị đã bầu Trần Văn Giàu làm Bí thư. Vì Trần Văn Giàu không tham dự hội nghị này nên Dương Quang Đông tạm thời làm Bí thư cho đến tháng 3 năm 1945. Sau hội nghị, Xứ ủy Nam Kỳ phân công các ủy viên về các địa phương phát triển tổ chức đảng, tiến hành công tác kết nạp đảng viên mới... Sau khi thành lập, Xứ ủy Nam Kỳ đẩy mạnh công tác xây dựng lại cơ sở, hệ thống ở Sài Gòn, tiến hành công vận, thanh vận, trí vận, nông vận ở nội thành Sài Gòn và vùng ven đô, thực hiện công tác binh vận đối với lực lượng binh lính người Việt trong quân đội Pháp, đồng thời ra báo Tiền Phong làm cơ quan tuyên truyền của Xứ ủy Nam Kỳ mới nên còn gọi là Xứ ủy Tiền Phong. Đồng thời, Xứ ủy Tiền Phong cũng cử cán bộ đi bắt liên lạc khôi phục lại cơ sở Đảng và xây dựng lực lượng ở vùng nông thôn Nam Bộ [13, tr.96].

Việc thành lập Xứ ủy Nam Kỳ mới là một bước tiến lớn trong quá trình khôi phục, tiến tới xây dựng và phát triển các tổ chức cộng sản ở Nam Kỳ. Hoạt động có tầm quan trọng bậc nhất này không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp bách của cách mạng Nam Kỳ mà còn thể hiện rõ sự năng động, sáng tạo và đầy nhiệt huyết cách mạng của những cán bộ, đảng viên bấy giờ, nổi bật nhất là Trần Văn Giàu. Sự ra đời của Xứ ủy Nam Kỳ (Xứ ủy Tiền Phong) và xác định được phương thức hoạt động, đường lối cách mạng là sự tiến triển vượt bậc có tính bước ngoặt trong tiến trình phát triển của cách mạng ở Nam Kỳ. Tuy nhiên, những khó khăn, thử thách mà Xứ ủy Nam Kỳ mới đối mặt là không nhỏ và một trong những khó khăn lớn nhất là Xứ ủy Nam Kỳ chưa kết nối được với Trung ương Đảng kể từ khi thành lập. Vì không bắt liên lạc được với Trung ương Đảng, căn cứ tình hình thực tiễn và Nghị quyết Trung ương lần thứ 6 (11/1939) cộng với sự nhạy bén chính trị, nắm bắt rõ thời cuộc, năng động, sáng tạo cách mạng của Bí thư Xứ ủy Trần Văn Giàu, Xứ ủy Nam Kỳ “tự vạch ra con đường đi mà đi tới trước”. Không ngồi chờ, Trần Văn Giàu cùng với Xứ ủy Nam Kỳ đã “tự vạch ra một đường lối cách mạng” ở địa phương. Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu, nhiệm vụ chính cốt của cách mạng là đánh đổ đế quốc, đưa khẩu hiệu thành lập chính phủ cộng hòa dân chủ khi cách mạng thành công nhằm đoàn kết rộng rãi nhiều thành phần xã hội để tiến hành cách mạng. Xứ ủy Nam Kỳ cũng chủ trương nhanh chóng tập hợp và xây dựng lực lượng lớn nhất có thể được; chú trọng tập hợp lực lượng thanh niên, không phân biệt thanh niên thuộc thành phần giai cấp nào ở thành thị và nông thôn, chú trọng đặc biệt công nhân, người lao động, công chức của chính quyền ở thành thị, nhất là tại Sài Gòn, biến các xí nghiệp lớn và các công sở chính thành “thành trì của cách mạng”; đẩy mạnh công tác binh vận và nông vận tại các tỉnh thành, nhất là những tỉnh xung quanh Sài Gòn tạo thành các “vành đai đỏ” để tiếp ứng cho lực lượng khởi nghĩa thành phố khi thời cơ đến, đồng thời tiến hành nổi lại hệ thống tổ chức giữa Xứ ủy với Trung ương và toàn Đảng nhằm chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ chín muồi. Có thể thấy, đường lối, chủ trương cách mạng ở Nam Bộ được Trần Văn Giàu và Xứ ủy Nam Kỳ xác định như trên là rất phù hợp, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn và chính việc xác định đường lối cũng như chủ trương cách mạng đúng đắn này đã góp phần quan trọng mang đến những thắng lợi cho cách mạng ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ sau đó. Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, Xứ ủy Nam Kỳ đã mở được nhiều lớp huấn luyện chính trị cho công nhân, trí thức, học sinh, thanh niên. Từ năm 1943 đến đầu năm 1945, Xứ ủy đã xây dựng được một hệ thống tổ chức quần chúng cách mạng của công nhân, một phong trào yêu nước do Đảng lãnh đạo rộng khắp ở Sài Gòn và Nam Bộ. Hai phong trào công khai (phong trào thanh niên, học sinh) và bí mật (phong trào công đoàn) là những môi trường tốt để rèn luyện, thử thách phát triển đảng viên, tập hợp lực lượng cách mạng [14, tr.95]. Ngày 09/3/1945, phát xít Nhật tiến hành lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương. Tình thế cách mạng mới đã mở ra ở Việt Nam nói chung và Sài Gòn, Nam Bộ nói riêng trong quá trình vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. Để bắt liên lạc lại với Trung ương Đảng, tháng 4 năm 1945, Xứ ủy Nam Kỳ cử phái viên là Lý Chính Thắng ra Bắc. Đến tháng 5 năm 1945, Xứ ủy Nam Kỳ mới nhận được Nghị quyết Trung ương lần thứ 8 (5/1941) và Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12/3/1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

3.3.3. Chủ trương đoàn kết, thống nhất các tổ chức cộng sản ở Nam Bộ

Ngày 20/3/1945, tại Xoài Hột, Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho (nay là tỉnh Tiền Giang), nhóm đảng viên hoạt động tại khu vực miền Đông Nam Bộ, Tiền Giang và một số tỉnh miền Tây như Trần Văn Vi, Nguyễn Thị Thập, Tô Ký, Võ Bá Nhạc, Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Cảnh, Nguyễn Văn Chim, Lữ Đồng Tấn tiến hành hội nghị và thành lập Xứ ủy Nam Kỳ lâm thời, ra báo Giải Phóng làm cơ quan ngôn luận nên còn gọi là Xứ ủy Giải Phóng do Trần Văn Vi làm Bí thư, sau đó ra tiếp báo Độc Lập. Xứ ủy Giải Phóng đã bắt liên lạc được với Trung ương Đảng trước đó. Từ ngày 20 – 21/4/1945, Xứ ủy lâm thời tổ chức hội nghị mở rộng tại Bà Điểm, Hóc Môn (Gia Định) để kiện toàn và phát triển tổ chức đảng, bổ sung các đồng chí ở Gia Định, Tây Ninh, Thủ Dầu Một vào Ban Cán sự miền Đông, củng cố Ban Cán sự miền Tây, lập Mặt trận Việt Minh bên

cạnh cấp ủy. Thực hiện chủ trương kiện toàn, mở rộng tổ chức, Xứ ủy lâm thời (Giải Phóng) bắt liên lạc với những thành viên còn lại của Ban cán sự miền Đông đang hoạt động tại Gia Định (Lê Hữu Kiều, Hoàng Du Khương) để tổ chức Hội nghị và thống nhất thành Ban cán sự Nam Kỳ (Xứ ủy Giải Phóng chính thức), bầu Lê Hữu Kiều làm Bí thư Xứ ủy [9, tr.44]. Địa bàn hoạt động của Xứ ủy Giải Phóng chủ yếu ở vùng nông thôn và hoạt động bí mật. Đến tháng 8 năm 1945, tại các tỉnh Tây Ninh, Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Sa Đéc, Bến Tre, Vĩnh Long, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên... Xứ ủy Giải phóng đã cơ bản thiết lập được hệ thống tỉnh ủy, ban cán sự. Tuy nhiên, “hoạt động của Xứ ủy Giải Phóng chỉ đạt kết quả khá hạn chế [...], bản thân Xứ ủy Giải Phóng cũng phạm phải sai lầm chiến thuật, quá tập trung vào chỗ đứng chân ở nông thôn mà không có chủ trương thích hợp trong việc xây dựng lực lượng ở thành thị” [13, tr.95].

Sau khi biết có Xứ ủy Giải Phóng hoạt động, để tránh tình trạng mất đoàn kết, phân liệt trong Đảng bộ Nam Kỳ sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của phong trào cách mạng địa phương, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 1945, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ (Xứ ủy Tiền Phong) Trần Văn Giàu đã chủ động, đích thân hoặc cử người của Xứ ủy Nam Kỳ nhiều lần liên hệ chính thức và có những cuộc tiếp xúc trao đổi với Xứ ủy Giải Phóng để bàn về việc hợp nhất, tuy nhiên đều bất thành do sự nghi kỵ và khác biệt về đường lối, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của hai Xứ ủy.

3.3.4. Chuẩn bị lực lượng, nắm bắt thời cơ và lãnh đạo, chỉ đạo khởi nghĩa giành chính quyền

Từ sau ngày 9/3/1945, Xứ ủy Nam Kỳ đã xác định “vấn đề cấp bách đặt ra là trong một thời gian ngắn ta phải làm đủ cách để cho ở Nam Kỳ, chủ yếu là ở Sài Gòn, lực lượng của Đảng và Việt Minh ít nhất phải mạnh bằng tất cả các đảng phái và giáo phái thân Nhật hợp lại [...]”. Chủ trương của Xứ ủy Nam Kỳ là ở Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định phải gấp rút tập trung nhiều cán bộ nhất vào hai ngành công tác chính là vận động công nhân và vận động thanh niên [...], thừa dịp Nhật Bản ở Nam Kỳ mời bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đứng ra tổ chức thanh niên (tiền hành từ tháng 5 năm 1945) [...], Xứ ủy bí mật chủ trương thành lập Thanh niên Tiền phong công khai [...]. Lực lượng Thanh niên Tiền phong vào đầu tháng 8 năm 1945, riêng ở địa phương thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn lên quá 200.000 người, trong đó có 120.000 “Thanh niên Tiền phong Ban xí nghiệp”, tức là công đoàn cải danh để hoạt động công khai. Tính chung 20 tỉnh Nam Bộ lực lượng tổ chức của Thanh niên Tiền phong hơn 1 triệu người [...]. Chưa bao giờ ở Sài Gòn, ở Nam Bộ có một lực lượng công nhân và lực lượng thanh niên lớn mạnh như vậy. Khí thế cách mạng bùng bùng. Ở Sài Gòn nói riêng, ở Nam Bộ nói chung, Đảng Cộng sản thật sự trở thành lực lượng có tổ chức mạnh hơn xa các đảng phái khác cộng lại” [12, tr.487-490]. Song song đó, kể từ sau ngày phát xít Nhật lật đổ thực dân Pháp, ở Sài Gòn, “Thành ủy Sài Gòn và Xứ ủy Nam Kỳ chú trọng ngay trong nội thành song song mở nhiều lớp đào tạo cán bộ công đoàn và đào tạo cán bộ thanh vận, trí vận đủ số và đủ sức lãnh đạo hàng chục vạn đoàn viên và hội viên: Thành ủy và Xứ ủy một mặt chủ trương huấn luyện quân sự cho một số đội viên và đoàn viên xung phong, một mặt tìm đủ cách phổng tay trên bọn Nhật trong việc đào lấy vũ khí mà quân Pháp cất giấu từ trước ở cửa rừng miền Đông, ở cửa vào Đồng Tháp Mười, ngay ở Sài Gòn nữa [...]”. Khởi nghĩa còn được chuẩn bị một cách chắc chắn rằng cách vận động chính trị cho các cơ binh người Việt (mà Pháp để lại) đi về với Việt Minh cả người lẫn súng” [12, tr.491]. Đến ngày 22/8/1945, Thanh niên Tiền phong đã ra tuyên bố tự nguyện chiến đấu trong Mặt trận Việt Minh với khẩu hiệu “Việt Nam độc lập, chính phủ cộng hòa dân chủ, chính quyền về Việt Minh” [14, tr.152]. Như vậy, có thể thấy đến trước ngày quân Nhật đầu hàng Đồng minh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ Trần Văn Giàu, những công tác quan trọng, chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền đã cơ bản hoàn thành. Lực lượng cách mạng đã đủ mạnh, công tác binh vận rất thuận lợi và quần chúng nhân dân sẵn sàng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn, Nam Bộ khi thời cơ đến.

Sau khi nghe tin Nhật đầu hàng quân Đồng minh ngày 14/8/1945, đến ngày 15/8/1945, Xứ ủy Nam Kỳ thành lập Ủy ban khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Xứ ủy họp hội nghị mở rộng tại Chợ Đệm để quyết định ngày khởi nghĩa. Tuy nhiên, hội nghị phải tạm hoãn lại, chưa thể ấn định

được ngày khởi nghĩa vì có người không đồng ý khởi nghĩa. Hội nghị ra quyết định: “Tạm ngưng hội nghị Xứ ủy khoáng đại; Giữ nguyên và hoàn chỉnh thêm hoạt động chuẩn bị của Ủy ban khởi nghĩa mà chính đồng chí Bí thư Xứ ủy cũng là Chủ tịch (Trần Văn Giàu); Nghe ngóng rất kỹ tin tức từ Hà Nội, hễ được tin Hà Nội khởi nghĩa Xứ ủy họp lại lập tức để quyết định ngày khởi nghĩa cho Sài Gòn và chỉ định ra Ủy ban Hành chính lâm thời Nam Bộ; Đưa ngay Việt Minh ra công khai ở Sài Gòn, cổ vũ đặc biệt mạnh cho Việt Minh” [12, tr.540]. Ngày 20/8/1945, khi nghe tin Hà Nội đã khởi nghĩa thành công, từ sáng ngày 21/8/1945, Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ mở rộng được mở họp lại (lần thứ 2). Nhưng quyết định ngày giờ khởi nghĩa vẫn chưa nhận được sự đồng thuận trong hội nghị Xứ ủy. Vì có vài người lo sợ quân Nhật sẽ can thiệp nếu khởi nghĩa nổ ra. Để giải quyết những “khúc mắc”, lo lắng của bộ phận thiểu số đó, “theo đề nghị của Bí thư Xứ ủy Trần Văn Giàu, đại biểu Tỉnh ủy Tân An lãnh nhiệm vụ làm ngay thí điểm, khởi nghĩa chiếm tỉnh lỵ, chiếm giữ hai cầu huyết mạch Bến Lức và Tân An nối liền quân Nhật ở miền Đông với quân Nhật ở miền Tây Nam Kỳ; nếu Nhật can thiệp thì nó sẽ không để cho ta chiếm cầu, bằng nó phải để cho ta chiếm cầu, ấy là nó không can thiệp. Hội nghị đồng ý. Quy định cho Tân An đêm 22 rạng ngày 23/8 phải hoàn thành khởi nghĩa thí điểm” [12, tr.541-542]. Thực tế, ở tỉnh Tân An, cuộc khởi nghĩa đã được bắt đầu từ trưa ngày 21/8/1945 và đến ngày 22/8/1945 trong toàn tỉnh chính quyền đã về tay nhân dân. Từ sáng ngày 23/8/1945, nhận được tin Tân An khởi nghĩa thành công mà Nhật không có phản ứng gì nên ngay sáng ngày 23/8/1945, Hội nghị Xứ ủy mở rộng đã họp (lần thứ 3) và quyết định tối ngày 24/8/1945 sẽ tiến hành khởi nghĩa ở Sài Gòn.

Từ “tối ngày 23/8/1945, tại trụ sở Thanh niên Tiền phong, 14 đại lộ Charner, trước đại biểu các chính đảng và các giáo phái, Việt Minh trân trọng trình bày chương trình hành động của mình, đề nghị cách đối phó với thời cuộc, hô hào toàn quốc toàn dân đoàn kết, quyết giành độc lập tự do. Nhiều tổ chức thuộc Mặt trận quốc gia thống nhất xin gia nhập Việt Minh [...]. Chiều ngày 24/8/1945, họp ở nhiều nơi các đội trưởng công đoàn xung phong và thanh niên xung phong để phát lệnh khởi nghĩa, mỗi đội có nhiệm vụ chiếm lĩnh một hay một số cơ quan định trước [...]. Đến 10 giờ tối ngày 24/8/1945 các đội xung phong công đoàn và thanh niên đã hoàn thành nhiệm vụ, trừ ngân hàng Đông Dương, sân bay và phần quân sự của cảng. Trong lúc các đội xung phong đi chiếm lĩnh các cơ quan, nhiều đội đông đúc khác chuyên đi tuần tra khắp các khu phố bằng cam nhông và bằng xe đạp để đề phòng phản động và côn đồ. Trong lúc chiếm cơ quan và đi tuần tra, nhiều đội thanh niên và công đoàn khác nữa có trách nhiệm chiếm đóng các cầu, bến đò, ngã ra vào thành phố, chiếm đóng các ngã năm ngã bảy quan trọng của cả ba nơi Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định [...]. Từ nửa đêm ngày 24/8/1945, hàng chục vạn dân thành phố, kể cả Hoa kiều và hàng chục vạn nông dân Gia Định, Chợ Lớn, cả Tân An, Biên Hòa, Thủ Dầu Một đã từng đoàn từng đoàn tề tựu ở khu phố, ở cửa ô, tay cầm đủ thứ vũ khí từ súng săn đến dao mác, tầm vông, mũi chĩa, vai mang nước uống, bánh tét, không có trẻ con, không có người già yếu. Tổng công đoàn với 12 vạn đoàn viên đứng đầy đại lộ từ sông Cầu Ông Lãnh đến ga xe lửa, băng cờ rợp trời. Nông dân Bình Chánh, Bến Lức, Thủ Thừa kéo nhau theo lộ số 4; nông dân Cần Giuộc, Cần Đức vào Sài Gòn bằng ngõ cầu Nhị Thiên Đường, nông dân Bà Điểm, Hóc Môn, Trảng Bàng vào Sài Gòn bằng lộ số 1. Nông dân Thủ Dầu Một, Biên Hòa xuống bằng xe lửa. Họ đi vào thành phố ý thức đi khởi nghĩa giành chính quyền. Suốt đêm 24/8/1945, trong lúc các gia đình may cờ thì các công nhân bắt cả một hệ thống loa truyền thanh ở đại lộ Norodom, đại lộ Charner, đại lộ Bonard, đại lộ La Somme và quảng trường Cuniac (trước chợ Bến Thành). Sáng ngày 25/8/1945, suốt đại lộ Norodom, một biển người tụ họp, hàng ngũ chỉnh tề, băng cờ rợp trời, khẩu hiệu chính là “Đánh đổ thực dân Pháp, Việt Nam hoàn toàn độc lập; Độc lập hay là chết; Đánh đổ Bảo Đại, đánh đổ Nguyễn Văn Sâm; Chính quyền về Việt Minh”. Đúng 10 giờ quân nhạc đánh bài *Quốc tế ca*, *Thanh niên hành khúc* (khi ấy trong Nam chưa biết *Tiến quân ca*). Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa (Trần Văn Giàu) đọc diễn văn, thông báo khởi nghĩa thành công ở Hà Nội ngày 19/8/1945, ở Huế ngày 23/8/1945, ở Sài Gòn ngày 25/8/1945. Kêu gọi đồng bào thề chết, hy sinh vì độc lập tự do [...]. Sau diễn văn của Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa là cuộc duyệt binh trong tiếng nhạc *Lên đường*” [12, tr.542-546]. Cũng trong ngày 25/8/1945, gần như đồng thời với cuộc khởi nghĩa ở

Sài Gòn, nhân dân các tỉnh Chợ Lớn, Gia Định, Sóc Trăng, Long Xuyên, Vĩnh Long, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Trà Vinh, Tây Ninh, Bến Tre, Sa Đéc vùng lên khởi nghĩa giành thắng lợi. Các tỉnh Châu Đốc, Biên Hòa, Cần Thơ giành chính quyền ngày 26/8/1945. Ngày 28/8/1945, các tỉnh Đồng Nai Thượng và Hà Tiên khởi nghĩa thắng lợi và không đổ máu [14, tr.213-214]. Từ ngày 22 – 28/8/1945, các tỉnh Nam Bộ đều lần lượt giành được chính quyền. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Nam Bộ thành công.

Có thể thấy trong quá trình vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn và Nam Bộ năm 1945 nổi bật lên vai trò, đóng góp quan trọng của Trần Văn Giàu cùng với những cán bộ lãnh đạo kiên trung, bản lĩnh, xuất sắc của Xứ ủy Nam Kỳ. Thậm chí với sự năng động, sáng tạo cách mạng cùng sớm chủ động đẩy mạnh quá trình tập hợp, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng lớn mạnh kết hợp công tác binh vận hiệu quả của Bí thư Trần Văn Giàu và toàn Xứ ủy Nam Kỳ, cuộc vận động giành chính quyền ở Sài Gòn và Nam Bộ hoàn toàn có thể diễn ra và giành thắng lợi sớm hơn lịch sử đã ghi nhận nếu không có những do dự, lo sợ, thiếu quyết đoán, thiếu tầm nhìn xa trông rộng, những “trở lực” của một bộ phận nhỏ các cán bộ lãnh đạo ở Nam Bộ bấy giờ. Do đó, có thể thấy từ trong cuộc vận động cách mạng tiến tới giành chính quyền ở Nam Bộ những năm 1941 – 1945 nhiều bài học kinh nghiệm quan trọng mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Đó là những bài học về sự lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng năng động, sáng tạo. Đối diện với những yêu cầu đòi hỏi cấp bách của thực tiễn, người lãnh đạo cách mạng địa phương cần phải năng động, sáng tạo, quyết đoán, bản lĩnh, dám đề ra chủ trương, đường lối phù hợp thực tiễn, tự vạch đường mà đi, đưa phong trào cách mạng tiến lên, tiến kịp yêu cầu phát triển. Trong mọi công tác, người lãnh đạo phải luôn phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, vận động tập hợp, tranh thủ mọi lực lượng, thành phần để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của cách mạng. Cán bộ cách mạng sẵn sàng từ bỏ, hy sinh quyền lợi, lợi ích của bản thân vì sự nghiệp cách mạng chung, vì nước, vì dân. Cán bộ, đảng viên học hỏi, tiếp thu lý luận cách mạng thế giới là đúng, cần thiết nhưng phải có chọn lọc và vận dụng sáng tạo, phù hợp hoàn cảnh thực tiễn, tránh rập khuôn, máy móc. Cán bộ lãnh đạo tuyệt đối không bị động, cầu an, chờ thời nhưng cũng tránh chủ quan, nóng vội, phiêu lưu khi chưa hội đủ điều kiện, thời cơ thuận lợi để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Người lãnh đạo và trong công tác lãnh đạo phải không ngừng nghiên cứu, tổng kết thực tiễn cách mạng và rút ra những bài học kinh nghiệm. Người đứng đầu, người lãnh đạo cách mạng cần có tầm nhìn xa trông rộng, luôn dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc trong mọi hành động, quyết định và luôn luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết trước hết.

4. Kết luận

Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Có thể khẳng định, trong thắng lợi vĩ đại đầu tiên của cách mạng Việt Nam có những đóng góp lớn của nhân dân Nam Bộ bấy giờ, mà nổi bật nhất là vai trò quan trọng và dấu ấn của Trần Văn Giàu, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ. Từ năm 1941, sau khi thoát khỏi nhà tù của thực dân Pháp, với sự tận trung ái quốc, năng động, sáng tạo cách mạng, tinh thần chủ động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc cùng với những đồng sự kiên trung, Trần Văn Giàu và Xứ ủy Nam Kỳ đã tiến hành quá trình vận động cách mạng thần tốc, như chạy đua với thời gian. Chỉ trong một thời gian ngắn, Xứ ủy Nam Kỳ đã tập hợp, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng lớn mạnh, khôi phục các cơ sở, phong trào và hệ thống tổ chức Đảng ở địa phương, đồng thời thúc đẩy phong trào quần chúng phát triển ở Sài Gòn và Nam Bộ, tạo tiền đề thuận lợi tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền thành công, hầu như không đổ máu trong tháng 8 năm 1945. Có thể nói, Trần Văn Giàu là linh hồn của cuộc vận động Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Sài Gòn và Nam Bộ. Nhờ năng lực lãnh đạo cách mạng xuất chúng của Bí thư Trần Văn Giàu cộng với sự đoàn kết đồng lòng, nỗ lực phi thường, quyết tâm cao của Xứ ủy Nam Kỳ mà cuộc vận động cách mạng và khởi nghĩa ở Nam Bộ năm 1945 giành thắng lợi và góp phần lớn cùng cả nước tạo nên cột mốc lịch sử đòi hỏi dân tộc, cõi ách nô dịch của chủ nghĩa thực dân và đưa nhân

dân Việt Nam lên làm chủ vận mệnh của mình. Những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng năng động, sáng tạo cũng như sự chủ động có tinh thần trách nhiệm cao, sự tận trung ái quốc, vì nước, vì dân của Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ Trần Văn Giàu đến nay vẫn còn nguyên giá trị mà các thế hệ lãnh đạo cách mạng ở Thành phố Hồ Chí Minh, Nam Bộ và cả nước có thể học tập, noi theo để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] M. H. Nguyen, "Further discussion on the nature of the August Revolution in Vietnam," September 01, 2010. [Online]. Available: <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/99/ban-them-ve-tinh-chat-cua-cach-mang-thang-tam-tai-viet-nam.aspx>. [Accessed June 10, 2024].
- [2] N. T. Tran, "On the Western scholars' perspective on "power vacuum" and the "opportunity seizing" capacity of Vietnam revolutionary forces in the 1945 August Revolution," *Science & Technology Development*, vol. 19, no. X4, pp. 33-44, 2016.
- [3] V. G. Tran, "Some characteristics of the August Revolution in Saigon and Southern Vietnam," *Journal of Historical Studies*, vol. 6, no. 283, pp. 6-15, 1995.
- [4] X. D. Vo, "Tran Van Giàu – Vietnam's great revolutionary intellectual," *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, no. 41, pp. 118-221, 2012.
- [5] N. T. Ta, "Tran Van Giàu - a great personality in revolution and science," *Political Science*, no. 8, pp. 86-91, 2016.
- [6] V. T. Nguyen, "Cochinchina Regional Committee with the revolutionary movement of the period 1930-1945," *Vietnamese Social Sciences*, no. 12, pp. 81-89, 2017.
- [7] M. H. Ha, "Phu Dong's strength during the General Uprising in Saigon in August 1945," August 25, 2020. [Online]. Available: <https://lsvn.vn/suc-manh-phu-dong-trong-tong-khoi-nghia-o-sai-gon-thang-8-1945.html>. [Accessed June 10, 2024].
- [8] V. T. Vo, "The role of the Vanguard Youth organization in the 1945 August Revolution in Southern Vietnam," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 8, pp. 11-16, 2023.
- [9] V. T. Vo, "Cochinchina Regional Committee in the process of campaigning for the August Revolution (1940-1945)," *Scientific Journal of Saigon University*, no. 76, pp. 39-49, April 2021.
- [10] Communist Party of Vietnam, *Complete Party Documents*, vol. 6. National Political Publishing House, Hanoi, 2000.
- [11] Communist Party of Vietnam, *Complete Party Documents*, vol. 7. National Political Publishing House, Hanoi, 2000.
- [12] V. G. Tran, *The development of ideology in Vietnam from the 19th century to the August Revolution*, vol. 3. Ho Chi Minh City General Publishing House, 2020.
- [13] H. T. Pham, *Tran Trong Kim's Cabinet: Nature, role and historical position*. National Political Publishing House, Hanoi, 2009.
- [14] Institute of History of the Communist Party of Vietnam, *History of the August Revolution 1945*. National Political Publishing House, Hanoi, 1995.